

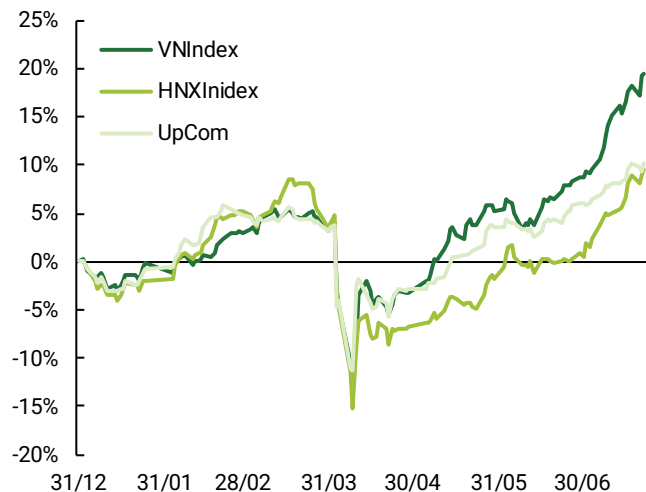
VN-Index **1512.31 (0.18%)**
1573 Tr. cổ phiếu 38328.3 Tỷ VND (12.98%)

HNX-Index **249.33 (0.60%)**
154 Tr. cổ phiếu 2964.9 Tỷ VND (8.45%)

UPCOM-Index **104.8 (0.75%)**
79 Tr. cổ phiếu 1021.7 Tỷ VND (-18.50%)

VN30F1M **1653.00 (-0.12%)**
278,226 HD OI: 53,516 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực chốt lời gia tăng đầu phiên nhưng lực cầu trở lại mạnh mẽ giúp chỉ số đóng cửa vẫn giữ được sắc xanh. Chứng khoán châu Á khởi sắc nhờ thỏa thuận thương mại Mỹ - Nhật, dẫn đầu là đà tăng của chỉ số Nikkei tạo ra tâm lý lạc quan. Trong một bài đăng trên Truth Social, ông Trump thông báo Mỹ đã hoàn tất một “thỏa thuận lớn” với Nhật Bản, và thuế quan đối ứng với hàng hoá từ nền kinh tế châu Á này sẽ giảm còn 15%. Trong một diễn biến khác, ông Trump cũng cho biết Mỹ “hoàn tất” thỏa thuận thương mại với Philippines, sau khi ông gặp gỡ Tổng thống Ferdinand Marcos Jr. tại Nhà Trắng. Theo đó, Mỹ sẽ áp dụng mức thuế đối ứng 19%.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước với độ rộng nghiêng về bên mua. Đa số nhóm ngành giao dịch tích cực, dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid và Small Cap. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Hàng không, Bán lẻ, Cao su, Thép, Tiêu dùng. Các cổ phiếu trong nhóm Ngân hàng và Bất động sản phân hóa nên mức tăng giảm tổng thể cân bằng. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup điều chỉnh gây áp lực lớn lên mức giảm chung. Về mặt điểm số, lực kéo từ VPB, VJC, HDB, VNM, tạo động lực đi lên, trong khi, đà giảm từ VHM, VIC, TCB, LPB, kìm hãm chỉ số. Khối ngoại trở lại mua ròng gần 246 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FRT, VPB, HDB, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự, dù vậy, thanh khoản tăng cho thấy lực cầu cải thiện và chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang cho tín hiệu phân kỳ nên động lượng tăng cần tiếp tục được củng cố. Thị trường có lẽ còn rung lắc trên vùng 1500 điểm nhằm thiết lập nền giá mới. Tuy nhiên, **điểm tích cực là dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid và Small cap có thể mang lại nhiều cơ hội giao dịch hơn.** Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1470 điểm, trong khi kháng cự mục tiêu là đỉnh cũ 1530.
- **Đối với HNX-Index,** nỗ lực chinh phục cản 250 chưa thành công, nhưng điểm sáng là khớp lệnh tiếp tục cải thiện. Nếu vận động vẫn củng cố tốt trên vùng 245 sẽ giúp chỉ số tái tạo thêm đà cho việc bứt phá, với mục tiêu cao hơn là ngưỡng 265.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới, với những cổ phiếu thoát khỏi nền giá trung hạn có thể tham gia. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Công nghệ, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VCI – Nằm giữ PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,512.3	📉	0.2%	2.5%	11.3%	38,328.3	▲	13.0%	16.4%	75.9%	1,573.2	▲	16.4%	15.9%	83.8%	
HNX-Index	249.3	📉	0.6%	2.9%	9.6%	2,964.9	▲	8.5%	9.7%	64.7%	154.1	▲	2.8%	-7.0%	69.1%	
UPCOM-Index	104.8	📉	0.7%	1.7%	5.9%	1,021.7	▼	-18.5%	18.9%	29.6%	78.6	▲	1.7%	21.8%	66.9%	
VN30	1,653.0	▼	-0.2%	2.4%	14.1%	15,949.7	▲	2.8%	1.6%	63.1%	528.4	▲	17.2%	17.4%	80.4%	
VNMID	2,242.9	▲	1.4%	4.7%	14.9%	17,304.4	▲	23.4%	27.1%	91.7%	685.7	▲	18.6%	14.7%	80.5%	
VNSML	1,553.9	📉	0.7%	2.5%	7.5%	3,916.3	▲	22.9%	64.9%	105.1%	220.3	▲	21.7%	26.8%	84.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	587.2	📉	0.3%	3.1%	9.9%	9,903.1	▲	26.2%	12.2%	36.6%	419.8	▲	27.1%	18.0%	33.7%	
Bất động sản	475.7	▼	-1.7%	6.5%	28.3%	5,030.9	▲	2.4%	-19.0%	12.7%	230.4	📉	0.4%	-22.5%	6.4%	
Dịch vụ tài chính	316.1	▲	1.4%	5.8%	24.4%	6,509.0	▼	-0.2%	6.3%	42.5%	272.4	▼	-6.4%	-5.6%	21.7%	
Công nghiệp	243.3	▼	-0.1%	7.0%	15.1%	2,209.7	▼	-18.9%	4.2%	25.9%	67.4	▼	-14.9%	8.1%	34.6%	
Tài nguyên cơ bản	526.3	📉	0.2%	3.5%	16.1%	2,259.9	▲	83.8%	29.2%	48.3%	113.3	▲	94.9%	38.8%	53.4%	
Xây dựng - Vật Liệu	176.4	▲	1.1%	-0.2%	-5.3%	2,877.6	▲	101.5%	41.5%	102.0%	138.5	▲	66.6%	17.6%	73.9%	
Thực phẩm	544.1	📉	1.0%	2.1%	8.3%	2,873.4	▲	13.1%	17.3%	27.9%	83.1	▲	6.3%	16.8%	33.2%	
Bán Lẻ	1,358.3	▲	1.2%	1.7%	9.4%	1,701.5	▲	82.9%	76.8%	80.4%	28.1	▲	88.1%	90.4%	89.9%	
Công nghệ	587.7	▼	-0.1%	2.1%	11.0%	738.5	▼	-17.6%	-27.5%	-33.9%	11.5	▲	1.1%	-11.5%	-21.0%	
Hóa chất	183.7	▲	2.4%	1.5%	5.1%	2,036.9	▲	82.6%	90.6%	101.8%	47.7	▲	63.9%	59.9%	79.8%	
Tiện ích	676.3	📉	0.9%	0.6%	0.6%	569.5	▲	36.4%	9.4%	29.9%	27.4	▲	26.2%	5.4%	27.3%	
Dầu khí	62.6	📉	0.4%	0.3%	-1.8%	457.6	▲	93.0%	42.6%	58.9%	21.1	▲	97.7%	44.1%	59.7%	
Dược phẩm	427.3	📉	0.3%	0.3%	1.7%	48.3	▲	16.7%	-25.7%	-26.4%	4.3	▲	24.4%	-22.7%	-0.6%	
Bảo hiểm	86.1	📉	0.1%	-1.4%	3.5%	38.3	▲	16.6%	-3.4%	7.6%	1.3	▲	21.4%	4.2%	33.7%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,512.3	0.2%	19.4%	15.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,220	2.3%	-12.9%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,469	1.7%	5.5%	17.1x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,495	0.7%	-8.7%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,462	1.68%	-1.0%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,582	0.0%	6.9%	17.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,538	1.6%	27.3%	12.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,171	3.5%	3.2%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,310	0.1%	7.3%	26.8x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,502	0.40%	4.6%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,072	0.5%	11.0%	13.7x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,351	1.1%	9.3%	16.0x	2.1x
DXV		97	-0.4%	-10.2%		
USDVND		26,142	-0.01%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

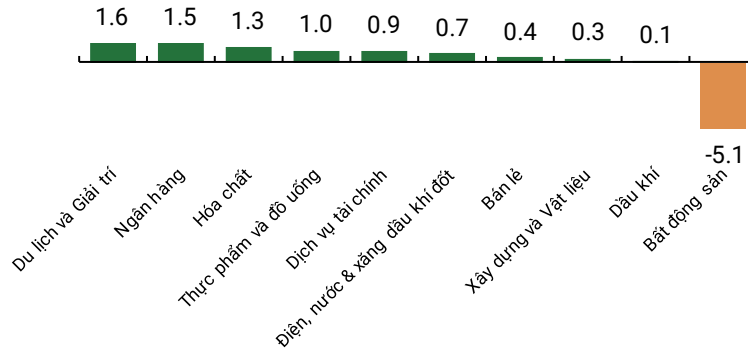
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.6%	-4.6%	-8.6%	-15.8%
Dầu WTI	▼	-3.3%	-5.2%	-9.4%	-15.6%
Khí gas	▼	-2.5%	-12.4%	-10.8%	48.2%
Than cốc (*)	▲	4.2%	8.8%	-23.0%	-37.1%
Thép HRC (*)	▲	1.4%	8.2%	-0.2%	-3.6%
PVC (*)	▬	0.0%	0.3%	-4.9%	-15.6%
Phân Urea (*)	▲	1.2%	16.2%	26.2%	34.9%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	5.2%	-14.1%	5.7%
Bông Cotton	▬	0.2%	4.3%	-2.5%	-2.0%
Đường	▼	-1.6%	0.4%	-16.4%	-11.3%
World Container Index	▼	-2.6%	-20.6%	-31.6%	-56.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.5%	-17.8%	-2.6%	-14.4%
Vàng	▬	0.7%	1.6%	30.4%	42.0%
Bạc	▲	1.1%	9.0%	36.1%	34.5%

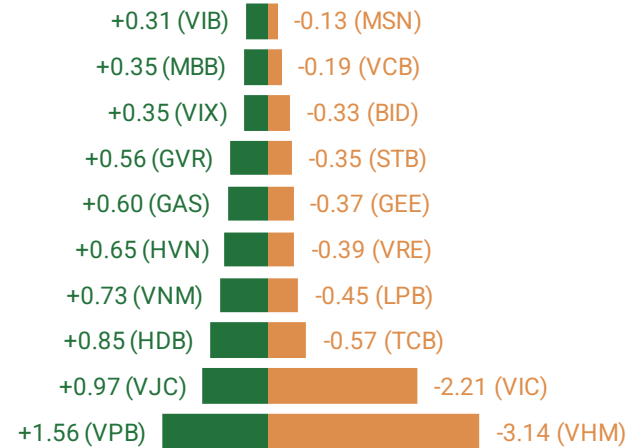
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

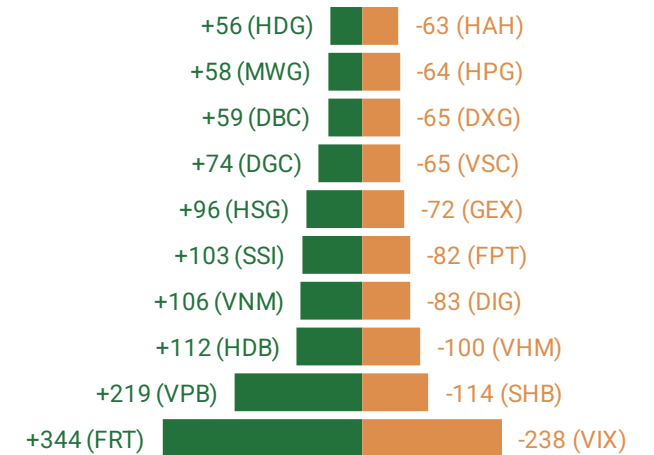
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



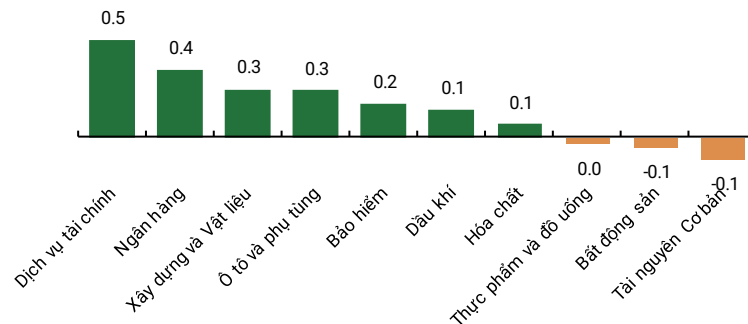
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



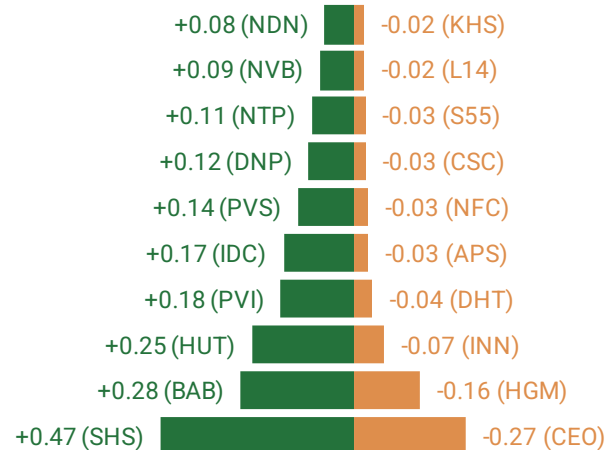
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



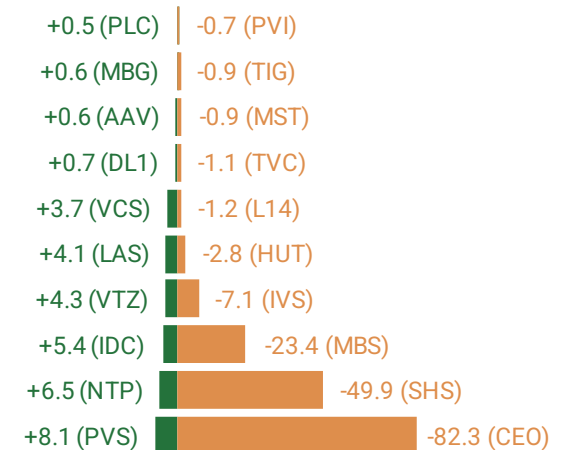
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VPB	SSI	VIX	SHB	HPG
%DoD	3.8%	0.8%	4.8%	0.3%	-0.2%
Giá trị	1,711	1,421	1,399	1,176	1,147

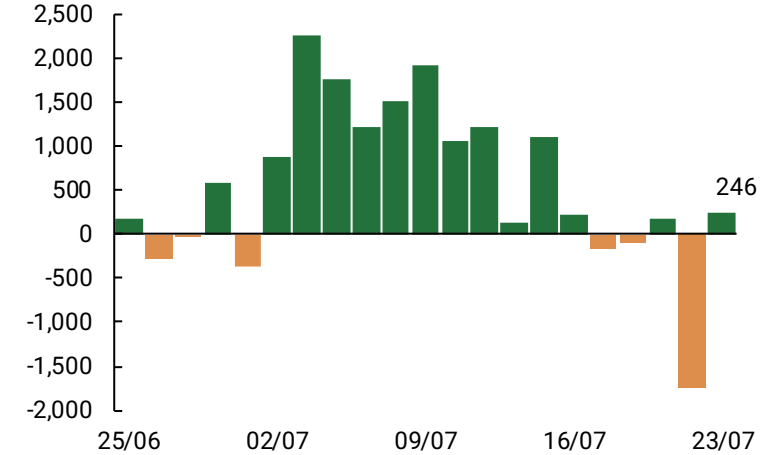
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	FRT	PET	MWG	DGC
%DoD	-0.8%	4.3%	3.9%	0.1%	3.3%
Giá trị	503	329	217	195	152

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



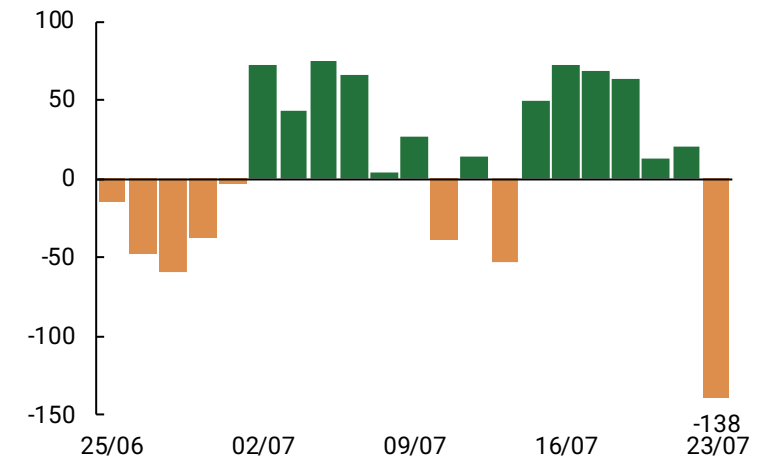
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	2.3%	-1.8%	0.0%	1.2%	1.3%
Giá trị	744	603	319	268	99

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	CEO	NAG	PVI	TDT	AAV
%DoD	-1.8%	3.1%	3.5%	0.0%	0.0%
Giá trị	2	2	1	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, đóng cửa xanh, vol tăng mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1470 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên 1500.

Kịch bản: Mặc dù hạ nhiệt nhưng thanh khoản tăng mạnh và giá đóng cửa vẫn giữ trên nền tăng ngày hôm trước, cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. **Nếu vận động tiếp tục được giữ trên ngưỡng 1500 điểm với biên độ thu hẹp, có thể kỳ vọng việc tích lũy thêm cho mục tiêu bút phá đỉnh lịch sử 1540 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên ngưỡng 1470 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm thân lớn, đóng cửa đỏ, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1650.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 1600.

➔ Áp lực bán ở nhóm VN30 mạnh hơn so với thị trường chung, và chỉ số đóng cửa lùi về sắc đỏ, trong khi VN-Index vẫn giữ sắc xanh. **Điều này hàm ý dòng tiền đang hoạt động tốt hơn ở nhóm Mid và Small Cap hơn là nhóm vốn hóa lớn.** Vận động có lẽ tiếp tục cần được củng cố quanh khu vực 1640 – 1650 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VCI	TAKE PROFIT	Current price	41.6	P/E (x)	26.0
Exchange	HOSE		Action price	36.7	P/B (x)	2.1
Sector	Securities		Take profit price (24/7)	41.6	EPS	1602.2
				13.4%	ROE	9.4%
				13.4%	Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá nhiều lần suy yếu khi tiếp cận khu vực 43 - 44.
 - Chỉ báo RSI tạo đỉnh phân kỳ và có chiều hướng giảm, trong khi MACD cũng thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu, cho khả năng cắt xuống.
 - Khớp lệnh giảm trong nỗ lực bứt phá cho thấy lực cầu mua lên chững lại.
- ➔ Xu hướng khả năng hạ nhiệt và có thể quay về kiểm định vùng 40.
- ➔ KN mua chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PC1	HOLD	Current price	24.5		P/E (x)	20.1
			Action price (24/7)	23.0	6.5%	P/B (x)	1.4
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	22.5	-2.2%	EPS	1216.5
			Target price	26		ROE	8.0%
Sector	Industry		Target price (old)			Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bút phá khỏi vùng cản 23.5 – 24 thuyết phục với mẫu hình nến Marubozu.
 - Thanh khoản cao đột biến đồng thuận.
 - Vùng kháng cự 23.5 – 24 sau khi bị phá vỡ sẽ hoán đổi vai trò thành hỗ trợ trong ngắn hạn.
 - Chỉ báo RSI bật tăng mạnh cùng với MACD cũng mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu, củng cố cho động lượng đi lên.
- ➔ Vận động có thể hạ nhiệt củng cố lại nền giá trên 24, nhưng với việc bật tăng thuyết phục, kỳ vọng xu hướng tăng sẽ tiếp tục được duy trì.
- ➔ KN nắm giữ, nâng giá cắt lỗ lên 22.5.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCI	Chốt lời	24/07/2025	41.6	36.7	13.4%	44.0	19.9%	39	6.3%	Suy yếu tại cản
2	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	24.50	23.00	6.5%	26.0	13.0%	22.5	-2.2%	Nâng cắt lỗ 22.5

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	14.00	12.9	8.5%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	111.80	101.65	10.0%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	35.70	34.35	3.9%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CTD	Mua	18/07/2025	85.40	83.90	1.8%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	43.00	39.05	10.1%	44	12.7%	36	-8%	
6	HHV	Mua	09/07/2025	13.15	12.1	8.7%	13.3	10%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
7	BVB	Mua	11/07/2025	14.36	13.35	7.5%	15	12.4%	12.5	-6%	
8	PVS	Mua	15/07/2025	33.80	33.3	1.5%	37	11%	31.5	-5%	
9	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	24.50	23	6.5%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
10	VSC	Mua	21/07/2025	20.05	17.95	11.7%	20.5	14%	16.6	-8%	
11	SHB	Mua	21/07/2025	14.65	14.2	3.2%	16	13%	13.4	-6%	
12	MML	Mua	23/07/2025	33.79	33.56	0.7%	38	13%	32	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 411F8000 mở cửa khởi sắc, nhưng đà tăng nhanh chóng chứng lại và lực cung chi phối giao dịch sau đó.
- Hợp đồng trở lại vùng kiểm định quanh 1650 – 1655. Chỉ báo RSI đã hạ nhiệt về gần mức trung bình 50, trong khi MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu. Nếu việc kiểm định thất bại, áp lực điều chỉnh có thể tiếp tục. Dù vậy, cần chờ giá xác nhận thoát khỏi vùng kiểm định việc vào lệnh sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu dưới ngưỡng 1648, có thể gia tăng thêm short khi giá tiếp tục sập gây hỗ trợ 1640. Vị Long cân nhắc khi giá bứt phá khỏi cản 1657, có thể củng cố vận động đi lên.

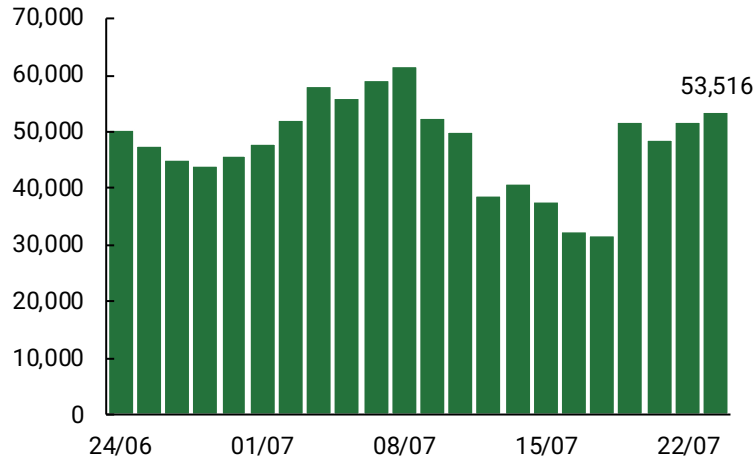
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.657	1.665	1.653	8 : 4
Short	< 1.648	1.640	1.652	8 : 4
Short	< 1.639	1.630	1.644	9 : 5

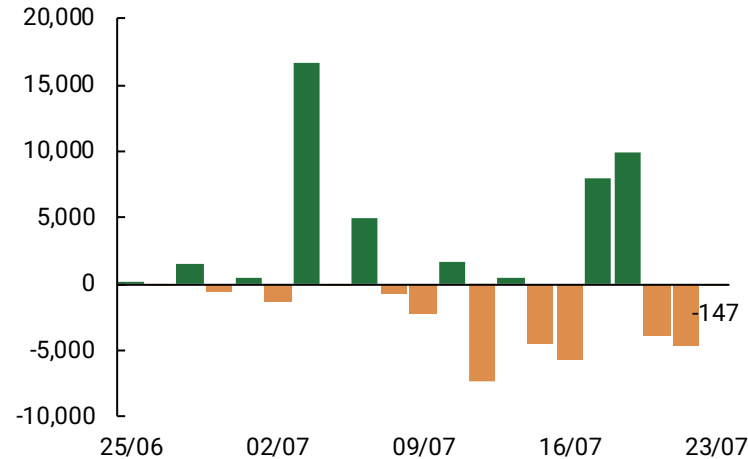
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,653.0	-3.0						
411F8000	1,653.0	-2.0	278,226	53,516	1,654.1	-1.1	21/08/2025	29
411G3000	1,631.0	0.5	93	67	1,662.4	-31.4	19/03/2026	239
VN30F2509	1,647.2	1.2	1,852	2,171	1,655.2	-8.0	18/09/2025	57
VN30F2512	1,634.0	-1.4	439	697	1,658.8	-24.8	18/12/2025	148

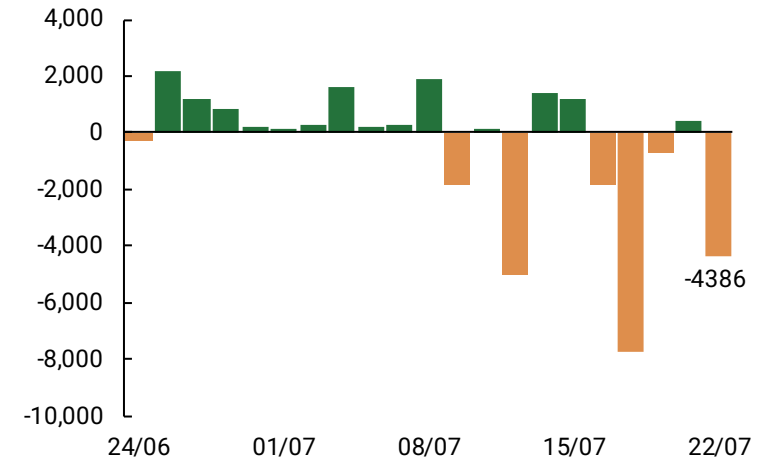
Khối lượng mở (Open interest)



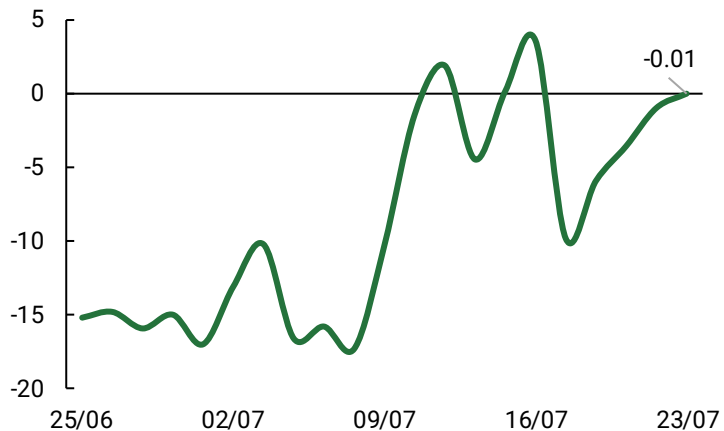
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



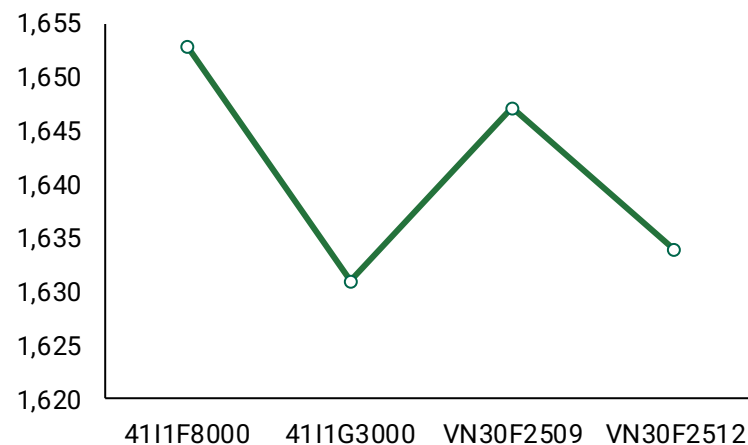
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



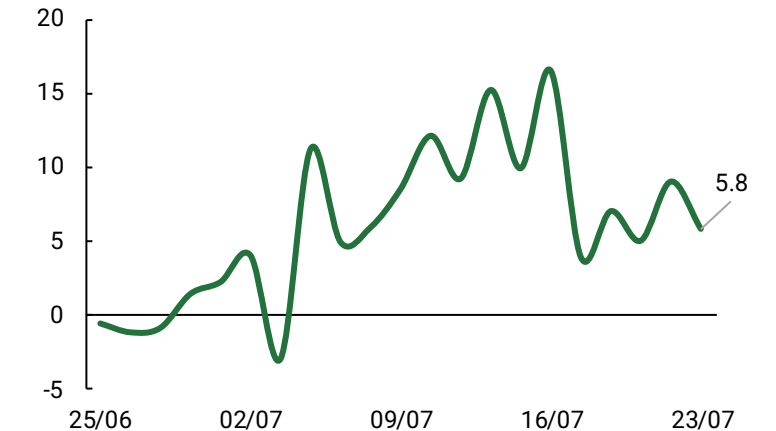
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,150	14,400	9.5%	Nắm giữ
VCG	24,300	23,518	-3.2%	Giảm tỷ trọng
DGC	105,700	102,300	-3.2%	Giảm tỷ trọng
MWG	70,500	66,700	-5.4%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,150	12,900	-1.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,200	43,818	36.1%	Mua
AST	64,000	64,300	0.5%	Nắm giữ
DGW	48,000	48,000	0.0%	Nắm giữ
DBD	55,300	66,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	71,700	61,200	-14.6%	Bán
PNJ	86,000	96,800	12.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,400	27,000	2.3%	Nắm giữ
DRI	13,660	15,100	10.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,500	43,500	2.4%	Nắm giữ
VNM	61,700	70,400	14.1%	Tăng tỷ trọng
STB	48,700	38,800	-20.3%	Bán
ACB	23,000	26,650	15.9%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,400	31,100	13.5%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,600	13,600	0.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,650	11,900	-18.8%	Bán
TCB	35,000	30,700	-12.3%	Bán
TPB	15,400	19,700	27.9%	Mua
VIB	17,800	22,900	28.7%	Mua
VPB	23,350	24,600	5.4%	Nắm giữ
CTG	45,650	42,500	-6.9%	Giảm tỷ trọng
HDB	26,500	28,000	5.7%	Nắm giữ
VCB	62,100	69,900	12.6%	Tăng tỷ trọng
BID	38,700	41,300	6.7%	Nắm giữ
LPB	35,250	28,700	-18.6%	Bán
MSH	38,300	58,500	52.7%	Mua
IDC	46,000	72,000	56.5%	Mua
SZC	37,750	49,500	31.1%	Mua
BCM	69,200	80,000	15.6%	Tăng tỷ trọng
SIP	64,000	88,000	37.5%	Mua
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,600	62,000	7.6%	Nắm giữ
ANV	23,800	17,200	-27.7%	Bán
FMC	38,500	50,300	30.6%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Mỹ có thể dời hạn chốt áp thuế Trung Quốc sau ngày 12/8: Hôm 22/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết ông có thể sẽ thảo luận về việc gia hạn thỏa thuận đình chiến thuế quan với Trung Quốc khi ông gặp giới chức Bắc Kinh tại Stockholm (Thụy Điển) vào tuần tới. Trước đó, vòng đàm phán đầu tiên tại Geneva (Thụy Sĩ) vào giữa tháng 5, hai nước đã nhất trí giảm mạnh thuế quan đối với hàng hóa của nhau trong 90 ngày và tiếp tục đàm phán thương mại. Mỹ cũng muốn thảo luận về “số đầu mỏ bị trừng phạt của Nga và Iran mà Trung Quốc đang mua vào và những gì Trung Quốc đang làm để hỗ trợ Nga” trong cuộc chiến tại Ukraine, ông cho hay.

Giá cao su phục hồi: Giá cao su kỳ hạn tháng 8 trên Sàn Thương Hải (SHFE) giữ đà phục hồi. Một số sàn giao dịch lớn cũng ghi nhận mức tăng, do mưa lớn tại các quốc gia sản xuất chủ chốt làm dấy lên lo ngại về nguồn cung. Tại Thái Lan và Indonesia, hai quốc gia xuất khẩu cao su hàng đầu thế giới, lượng mưa lớn bất thường trong mùa khô đã khiến quá trình thu hoạch tại nhiều đồn điền bị trì hoãn. Bên cạnh đó, doanh số bán xe mạnh mẽ tại Trung Quốc cũng góp phần hỗ trợ thị trường.

Giá thép kỳ hạn tại Trung Quốc tăng mạnh, đạt mức cao nhất trong 3 tháng: Giá được hỗ trợ khi Trung Quốc công bố kế hoạch xây dựng siêu đập thủy điện tại Tây Tạng trị giá 1,2 nghìn tỷ CNY (167 tỷ USD). Ngoài việc hỗ trợ đầu thầu kim loại, dự án này còn báo hiệu rằng chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục sử dụng các dự án cơ sở hạ tầng như một cách để kích thích nền kinh tế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTS lãi lớn Quý 2, giá cổ phiếu tăng mạnh: Công ty vừa công bố văn bản giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế quý II/2025 so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, lợi nhuận sau thuế quý II đạt 175,7 tỷ đồng, tăng tới 741% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu đạt 578,8 tỷ đồng, tăng trưởng 111%. Trong khi đó, chi phí hoạt động chỉ tăng thêm 111,9 tỷ đồng (tương đương 45%), đạt 361,4 tỷ đồng. Sự chênh lệch lớn giữa tốc độ tăng doanh thu và chi phí đã giúp CTS ghi nhận mức tăng đột biến về lợi nhuận sau thuế. Theo giải trình của CTS, nguyên nhân chính dẫn đến sự tăng trưởng vượt trội về lợi nhuận là nhờ doanh thu môi giới, lãi từ bán tài sản tài chính, lãi cho vay và các khoản đầu tư tài chính khác đều ghi nhận kết quả tích cực trong kỳ.

GMD - Gemadept lãi lớn, dòng tiền kinh doanh dương hơn 1.000 tỷ đồng: Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần tăng 27% so với cùng kỳ năm ngoái lên 1.497 tỷ đồng, chủ yếu nhờ nguồn thu từ hoạt động khai thác cảng tăng mạnh tới 34%. Tuy nhiên giá vốn trong kỳ tăng mạnh hơn mức tăng của doanh thu, khiến biên lãi gộp thu hẹp từ 45,9% cùng kỳ về 43,2% quý này. Các chi phí hoạt động thay đổi không đáng kể, kết quả Gemadept lãi sau thuế 581 tỷ đồng trong quý II, tăng 39% so với cùng kỳ và cao nhất kể từ quý II/2024. Lưu ý 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của Gemadept tăng 29% lên 2.774 tỷ, lợi nhuận trước thuế nhích 3% lên 1.261 tỷ đồng. Nhờ kinh doanh thuận lợi, trong nửa đầu năm 2025, Gemadept còn tạo ra được dòng tiền kinh doanh dương tới 1.042 tỷ đồng so với cùng kỳ dương 551 tỷ đồng.

DGC - Hóa chất Đức Giang tiếp tục lãi vượt 800 tỷ đồng trong quý 2: Theo đó, trong quý 2/2025, ông lớn hóa chất đạt gần 2.9 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 16%. Tuy nhiên, giá vốn tăng mạnh tới 26%, dẫn đến lãi gộp chỉ còn 981 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ. Trừ đi các khoản chi phí, DGC lãi ròng 854 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Đây cũng là quý thứ 2 liên tiếp, Doanh nghiệp duy trì lợi nhuận ròng trên 800 tỷ đồng. Cộng với kết quả quý 1, DGC đạt hơn 5.7 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần sau nửa đầu năm, tăng 17% so với cùng kỳ; lãi ròng hơn 1.66 ngàn tỷ đồng, tăng 8%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415